

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2025

V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngư.

Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Chí T, sinh ngày 16/11/1991.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ), (có mặt)

Căn cước công dân số: 094091007697.

- Bị đơn: Chị Tiết Thị Cẩm T1, sinh ngày 01/01/1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ), (vắng mặt).

Căn cước công dân số: 094193002753.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh [Lâm Chí T](#) trình bày:

Anh [Lâm Chí T](#) và chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) quen biết nhau, sống chung như vợ chồng. Vào năm 2009, anh [T](#) và chị [T1](#) có tổ chức lễ cưới, có một con chung tên [Tiết Ngọc T2](#), sinh năm 2013. Sau khi sinh con vài tháng thì chị [T1](#) bỏ đi và kết hôn với anh [Nguyễn Tấn V](#) vào năm 2014 và chị [T1](#) có đăng ký kết hôn với anh [V](#) tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ) vào ngày 31/3/2014. Chị [T1](#) và anh [V](#) cũng có với nhau 01 người con chung.

Đến năm 2018, chị [T1](#) trở lại chung sống với anh [T](#) nhưng không đăng ký kết hôn và sinh được một người con chung tên [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019. Đến năm 2020, chị [T1](#) lại bỏ đi và chung sống với người khác, để con chung tên [Lâm Thị Anh T3](#) cho anh [T](#) nuôi dưỡng.

Nay do nhu cầu đăng ký khai sinh cho con chung tên [Lâm Thị Anh T3](#) nên anh [Lâm Chí T](#) yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 không phải là con ruột của anh [Nguyễn Tấn V](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và yêu cầu Tòa án công nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 là con ruột của anh [Lâm Chí T](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) trình bày:

Chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) thừa nhận chị [T1](#) và anh [T](#) sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, chị [T1](#) và anh [T](#) sống chung với nhau từ năm 2009 và có một người con chung tên [Tiết Ngọc T2](#), sinh năm 2013, đến năm 2014 thì chị [T1](#) và anh [T](#) không còn sống chung với nhau nữa. Sau đó chị [T1](#) về nhà mẹ ruột sinh sống, đến năm 2015 thì chị [T1](#) sống chung với anh [Nguyễn Tấn V](#) và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ). Chị [T1](#) và anh [V](#) cũng có một người con chung tên [Nguyễn Ngọc H](#), sinh năm 2016.

Đến khoảng năm 2018, chị [T1](#) trở về chung sống cùng với anh [Lâm Chí T](#) nhưng khi đó chị [T1](#) chưa ly hôn với anh [Nguyễn Tấn V](#) nên chị [T1](#) và anh [Lâm Chí T](#) chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian trở về sống chung với anh [T](#) thì chị [T1](#) và anh [T](#) tiếp tục có với nhau 01 người con chung tên [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019. Chị [T1](#) thừa nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#) là con ruột của anh [Lâm Chí T](#) được sinh ra trong thời gian chị [T1](#) quay về sống chung với anh [T](#) khi chị [T1](#) chưa ly hôn với anh [V](#).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 265/TB-TLVA ngày 24 tháng 12 năm 2024 và đã tổng đạt hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh [Nguyễn Tấn V](#), nhưng anh [V](#) không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh [Lâm Chí T](#). Tòa án đã tiến hành

triệu tập hợp lệ đối với anh [V](#) để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh [V](#) vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của anh [V](#) trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Theo Phiếu kết quả phân tích DNA của [công ty TNHH G](#), thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2024 xác định mẫu ADN ký hiệu LÂM CHÍ T và mẫu ADN ký hiệu LÂM THỊ ANH T3 có quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99.999999999997%. Chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) cũng thừa nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#) là con ruột của chị [T1](#) và anh [T](#) và tại Giấy chứng sinh số 04, quyền số 03 do [Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng](#) (cũ) cấp lần 2 ngày 29 tháng 8 năm 2024 xác định cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 có mẹ là chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và có cha là anh [Lâm Chí T](#). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 là con ruột của chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và anh [Lâm Chí T](#).

- Về án phí: Các đương sự được miễn nộp theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi anh [Lâm Chí T](#) khởi kiện thì chị [Tiết Thị Cẩm T1](#); cư trú tại [ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng \(nay là ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ\)](#). Anh [T](#) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 không phải là con ruột của anh [Nguyễn Tấn V](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và yêu cầu Tòa án công nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 là con ruột của anh [Lâm Chí T](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#). Anh [T](#) đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ) và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã thụ lý đơn khởi kiện theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc

Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6- Cần Thơ) thụ lý đơn khởi kiện của anh [Lâm Chí T](#) là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Bị đơn chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh [Nguyễn Tấn V](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị [T1](#) và anh [V](#) vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh [Nguyễn Tấn V](#).

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, anh [Lâm Chí T](#) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 không phải là con ruột của anh [Nguyễn Tấn V](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) và yêu cầu Tòa án công nhận cháu [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019 là con ruột của anh [Lâm Chí T](#) với chị [Tiết Thị Cẩm T1](#).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh [Lâm Chí T](#), Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh [Lâm Chí T](#) đều trình bày: Anh [Lâm Chí T](#) và bà [Tiết Thị Cẩm T1](#) quen biết nhau, sống chung như vợ chồng. Vào năm 2009, anh [T](#) và chị [T1](#) có tổ chức lễ cưới, có một con chung tên [Tiết Ngọc T2](#), sinh năm 2013. Sau khi sinh con vài tháng thì chị [T1](#) bỏ đi và kết hôn với anh [Nguyễn Tấn V](#) vào năm 2014 và chị [T1](#) có đăng ký kết hôn với anh [V](#) tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ) vào ngày 31/3/2014. Chị [T1](#) và anh [V](#) cũng có với nhau 01 người con chung. Đến năm 2018, chị [T1](#) trở lại chung sống với anh [T](#) nhưng không đăng ký kết hôn và sinh được một người con chung tên [Lâm Thị Anh T3](#), sinh ngày 15/6/2019.

[4.2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) trình bày: Chị [Tiết Thị Cẩm T1](#) thừa nhận chị [T1](#) và anh [T](#) sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, chị [T1](#) và anh [T](#) sống chung với nhau từ năm 2009 và có một người con chung tên [Tiết Ngọc T2](#), sinh năm 2013, đến năm 2014 thì chị [T1](#) và anh [T](#) không còn sống chung với nhau nữa. Sau đó chị [T1](#) về nhà mẹ ruột sinh sống, đến năm 2015 thì chị [T1](#) sống chung với anh [Nguyễn Tấn V](#) và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ). Chị [T1](#) và anh [V](#) cũng có một người con chung tên [Nguyễn Ngọc H](#), sinh năm 2016. Đến khoảng năm 2018, chị [T1](#) trở về chung sống cùng với anh [Lâm Chí T](#) nhưng khi đó chị [T1](#) chưa ly hôn với anh [Nguyễn Tấn V](#) nên chị [T1](#) và anh [Lâm Chí T](#) chưa đăng ký kết hôn. Trong thời

gian trở về sống chung với anh T thì chị T1 và anh T tiếp tục có với nhau 01 người con chung tên Lâm Thị Anh T3, sinh ngày 15/6/2019. Chị T1 thừa nhận cháu Lâm Thị Anh T3 là con ruột của anh Lâm Chí T được sinh ra trong thời gian chị T1 quay về sống chung với anh T khi chị T1 chưa ly hôn với anh V.

[4.3] Tại Phiếu kết quả phân tích DNA của công ty TNHH G, thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2024 xác định mẫu ADN ký hiệu LÂM CHÍ T và mẫu ADN ký hiệu LÂM THỊ ANH T3 có quan hệ huyết thống Cha – Con, tần suất 99.999999999997%.

[5] Tại thời điểm chị T1 chung sống và sinh con với anh T thì chị T1 chưa ly hôn với anh Nguyễn Tấn V. Tuy nhiên, như nhận định tại các đoạn [4.1], [4.2], [4.3], có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định cháu Lâm Thị Anh T3, sinh ngày 15/6/2019 theo Giấy chứng sinh số 04, quyền số 03 do Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cũ) cấp lần 2 ngày 29 tháng 8 năm 2024 là con ruột của anh Lâm Chí T và chị Tiết Thị Cẩm T1.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình thì nguyên đơn anh Lâm Chí T, bị đơn chị Tiết Thị Cẩm T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn V được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; điểm a khoản 3 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Chí T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

2. Tuyên bố cháu Lâm Thị Anh T3, sinh ngày 15/6/2019 không phải là con ruột của anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1990 với chị Tiết Thị Cẩm T1, sinh ngày 01/01/1993.

3. Tuyên bố công nhận cháu Lâm Thị Anh T3, sinh ngày 15/6/2019 là con ruột của anh Lâm Chí T, sinh ngày 16/11/1991 với chị Tiết Thị Cẩm T1, sinh ngày 01/01/1993 (anh Lâm Chí T, sinh ngày 16/11/1991 là cha ruột của cháu Lâm Thị Anh T3, sinh ngày 15/6/2019).

4. Về án phí: Anh Lâm Chí T, chị Tiết Thị Cẩm T1, anh Nguyễn Tấn V được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 6, thành phố Cần Thơ);
- TAND thành phố Cần Thơ
(Phòng GD, KT, TT & THA);
- UBND xã A, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn